

THÔNG TIN NỘI BỘ

(Dùng trong sinh hoạt chi bộ tháng 8 năm 2022)

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau: Nhóm Quy hoạch có 1 tiêu chí (1- Quy hoạch); nhóm Hạ tầng kinh tế - xã hội có 8 tiêu chí (2- Giao thông; 3- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; 4- Điện; 5- Trường học; 6- Cơ sở vật chất văn hóa; 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8- Thông tin và truyền thông; 9- Nhà ở dân cư); nhóm Kinh tế và tổ chức sản xuất có 4 tiêu chí (10 Thu nhập; 11- Nghèo đa chiều; 12- Lao động; 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn); nhóm Văn hóa - Xã hội - Môi trường có 6 tiêu chí (14- Giáo dục và Đào tạo; 15- Y tế; 16- Văn hóa; 17- Môi trường và an toàn thực phẩm; 18- Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; 19- Quốc phòng và an ninh).

Với mỗi tiêu chí, có quy định cụ thể chỉ tiêu chung cũng như chỉ tiêu theo từng vùng: Trung du miền núi phía Bắc; Đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ; Duyên hải Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, tiêu chí thủy lợi và phòng, chống thiên tai có các nội dung: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên; đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Về thu nhập bình quân đầu người năm 2022, chỉ tiêu chung là từ 48 triệu đồng/người trở lên; còn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung bộ là từ 39 triệu đồng/người trở lên; vùng Đồng bằng sông Hồng là từ 53 triệu đồng/người trở lên; vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên là từ 44 triệu đồng/người trở lên; vùng Đông Nam Bộ là từ 62 triệu đồng/người trở lên; Đồng bằng sông Cửu Long là từ 53 triệu đồng/người trở lên.

Tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn gồm các nội dung: Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã; xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững; thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương; có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường; có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Tiêu chí về y tế có 4 nội dung: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ); xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi); tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

Tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm gồm các nội dung: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung; đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định; tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định;...

Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau: 1- Là xã đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025). 2- Đạt 19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, gồm: 1- Quy hoạch; 2- Giao thông; 3- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; 4- Điện; 5- Giáo dục; 6- Văn hóa; 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8- Thông tin và Truyền thông; 9- Nhà ở dân cư; 10- Thu nhập; 11- Nghèo đa chiều; 12- Lao động; 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; 14- Y tế; 15- Hành chính công; 16- Tiếp cận pháp luật; 17- Môi trường; 18- Chất lượng môi trường sống; 19- Quốc phòng và An ninh.

Trong đó, về tiêu chí quy hoạch có các nội dung: Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch; có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch; có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

Tiêu chí giao thông gồm các nội dung: Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định; tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp: Được cứng hóa và bảo trì hàng năm; có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

Về thu nhập bình quân đầu người năm 2022, chỉ tiêu chung là từ 58 triệu đồng/người trở lên; còn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc, vùng

Bắc Trung bộ là từ 47 triệu đồng/người trở lên; vùng Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long là từ 64 triệu đồng/người trở lên; vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên là từ 52 triệu đồng/người trở lên; vùng Đông Nam Bộ là từ 76 triệu đồng/người trở lên.

Đối với các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện nghèo và huyện vừa thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020, mức đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được áp dụng theo quy định đạt chuẩn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau: 1- Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. 2- Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm. 3- Có ít nhất một mô hình thôn thông minh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể. 4- Đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất (về sản xuất, về giáo dục, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về an ninh trật tự, về chuyển đổi số...) mang giá trị đặc trưng của địa phương, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, như sau: 1) Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025). 2) Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025). 3) Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh. 4) Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên). 5) Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm các tiêu chí về: Giao thông, quy hoạch, điện, y tế, văn hóa, giáo dục, kinh tế...

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. KẾT QUẢ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG XÃ/PHƯỜNG Ở CAMPUCHIA NĂM 2022 - TÁC ĐỘNG VÀ MỘT SỐ DỰ BÁO

Ngày 26/6/2022, Ủy ban Bầu cử quốc gia Campuchia (NEC) đã công bố kết quả chính thức cuộc bầu cử Hội đồng xã/phường nhiệm kỳ V. Có 9/17 chính đảng tham gia cuộc bầu cử Hội đồng xã, phường giành được ghế. Trong đó, Đảng Nhân dân Campuchia (CPP) cầm quyền giành được sự tín nhiệm của cử tri nhiều nhất.

Theo Ủy ban Bầu cử quốc gia (NEC) Campuchia, CPP đã giành được 9.376 ghế, tương đương 80,6%, trong khi Đảng Ánh nền (CP) đối lập chính được 2.198 ghế, tương đương 18,9%. Có 17 chính đảng tại Campuchia đã tham gia ứng cử Hội đồng xã/phường lần thứ 5 gồm: Đảng CPP cầm quyền, Đảng CP, Đảng FUNCINPEC, Đảng Khmer Quốc gia đoàn kết (KNUP), Đảng Yêu quốc gia Campuchia (CNLP), Đảng Dân tộc Campuchia (CNP), Đảng Thanh niên Campuchia (CYP), Đảng Cải cách Campuchia (CRP), Đảng Ý chí Khmer (KWP), Đảng Chủ nghĩa Campuchia (KP), Đảng Dân chủ Cơ sở (GDP), Đảng Ekpehap Cheat Khmer (ECKP), Đảng Tổ ong Xã hội dân chủ (BSDP), Đảng Dân chủ Nhân dân bản địa (CIPDP), Đảng Đoàn kết Khmer (KUP), Đảng Reaksmeay Khemara và Đảng Khmer Phát triển kinh tế (KEDP).

Ủy viên Hội đồng xã, phường đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai thực hiện chính sách, công tác xây dựng hạ tầng, các hoạt động phục vụ đời sống xã hội tại địa phương. Họ được coi là đại cử tri cho các cuộc bầu cử Hội đồng thủ đô, tỉnh, thành phố, quận, huyện và Thượng nghị viện tại Campuchia.

Trước khi diễn ra cuộc bầu cử, CPP được dư luận dự báo là chính đảng sẽ giành được chiến thắng. Dưới sự lãnh đạo của CPP, Campuchia đạt mức tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm liên tiếp. Đặc biệt, trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, đảng cầm quyền đã nhanh chóng đưa ra quyết định tiêm vaccine trên diện rộng, sớm đạt được miễn dịch cộng đồng, dẫn tới việc mở cửa lại đất nước từ tháng 11/2021.

Số cử tri đi bầu là 7,39 triệu, chiếm 80,3% trong tổng số 9,2 triệu cử tri đủ tư cách. Tỷ lệ cử tri đi bầu đợt này thấp hơn kỳ bầu cử Hội đồng xã/phường 5 năm trước khi 89,52% trên tổng số hơn 7,8 triệu cử tri đăng ký đã đi bỏ phiếu chọn ứng cử viên phù hợp.

Cuộc bầu cử diễn ra dưới sự giám sát của khoảng 75.000 quan sát viên trong nước và quốc tế. Có 775 nhà báo trong nước và 39 phóng viên nước ngoài đăng ký thông tin về sự kiện này. Cuộc bầu cử Hội đồng xã/phường năm 2022 của Campuchia được các quan sát viên trong nước và quốc tế công nhận là cuộc bầu cử tự do, công bằng, trung lập, hòa bình và không xảy ra bạo lực.

Trong phát biểu tại Lễ kỷ niệm 71 năm Ngày thành lập Đảng Nhân dân Campuchia (CPP) ngày 28/6/2022, Thủ tướng Campuchia Hun Sen khẳng định: “Thắng lợi vẻ vang của CPP trong cuộc bầu cử Hội đồng xã, phường nhiệm kỳ V càng thể hiện rõ hơn nữa, cho thấy nhân dân Campuchia rất cần vai trò lãnh đạo của CPP cả ở cấp Trung ương, cũng như cấp cơ sở,

tại các xã, phường, thôn, ấp. Chiến thắng đó sẽ giúp CPP có cơ sở vững chắc hơn nữa để tiến tới giành chiến thắng trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII vào năm 2023”. Thủ tướng Campuchia Hun Sen, Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia (CPP) tuyên bố sẽ tiếp tục là ứng cử viên thủ tướng trong cuộc tổng tuyển cử năm 2023 và kêu gọi người dân ủng hộ Đảng Nhân dân Campuchia (CPP). Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã công bố quyết định tổ chức tổng tuyển cử vào ngày 23/7/2023.

Với chiến thắng vang dội của CPP, nhiều nhà nghiên cứu nhận định lạc quan về một kết quả tích cực đối với Thủ tướng Hun Sen và đảng cầm quyền CPP trong năm 2023. Đồng thời cũng đưa ra các dự đoán về việc chuyển giao quyền lực tại Campuchia khi vào ngày 24/01/2021, Đảng Nhân dân Campuchia (CPP) cho biết Ủy ban Trung ương nhất trí chọn ông Hun Manet (44 tuổi), con trai cả của Thủ tướng đương nhiệm Hun Sen, là “ứng cử viên thủ tướng tương lai”.

Về đối ngoại, trong thời gian tới, một số chuyên gia nhận định, Campuchia có thể sẽ cải thiện và thúc đẩy quan hệ với Mỹ. Tăng cường hợp tác kinh tế thương mại giữa hai nước là một trong những động lực chính thúc đẩy chính quyền Hun Sen mong muốn cải thiện quan hệ Campuchia - Mỹ. Mỹ là nước xuất khẩu thương mại lớn nhất của Campuchia và thị trường Mỹ chiếm hơn một phần tư tổng kim ngạch xuất khẩu nước ngoài hàng năm của Campuchia. Mỹ cũng dành cho Campuchia nhiều ưu đãi về chính sách. Hiện nay, Campuchia đã đưa ra một loạt chính sách và quy định để thúc đẩy kinh tế và thương mại như Luật đầu tư mới và Luật hợp tác công tư; thúc đẩy RCEP, Hiệp định thương mại tự do Trung Quốc - Campuchia và Hiệp định thương mại tự do Hàn Quốc - Campuchia; đẩy mạnh đàm phán Hiệp định thương mại tự do Nhật Bản - Campuchia; tích cực thu hút đầu tư nước ngoài và xuất khẩu hàng hóa; thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế trong thời kỳ hậu đại dịch, mà trong đó không thể xem nhẹ Mỹ với tư cách là nước đầu tư và viện trợ quan trọng cho Campuchia. Duy trì tăng trưởng kinh tế và ổn định trong nước là yếu tố quan trọng đối với chính quyền của Thủ tướng Hun Sen trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ PHIÊN HỌP LẦN THỨ 14 ỦY BAN CHỈ ĐẠO HỢP TÁC SONG PHƯƠNG VIỆT NAM - TRUNG QUỐC (diễn ra từ ngày 12 - 13/7/2022)

Nhận lời mời của Ủy viên Quốc vụ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh thăm Trung Quốc và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc.

Trong thời gian qua, quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Trung Quốc tiếp tục duy trì ổn định và có nhiều tiến triển mới. Về quan hệ chính trị, trao đổi, tiếp xúc cấp cao diễn ra thường xuyên với nhiều hình thức linh hoạt, góp phần quan trọng vào việc tăng cường tin cậy chính trị giữa hai Đảng, hai nước. Hợp tác kinh tế, thương mại nhìn chung phát triển

ổn định. Trung Quốc tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất và là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, trong khi Việt Nam tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và là đối tác lớn thứ 6 của Trung Quốc trên thế giới. Trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, chuyến thăm Trung Quốc lần này của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện quyết tâm của hai bên trong việc duy trì giao lưu, tiếp xúc mật thiết giữa hai Đảng, hai nước, góp phần tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác cùng có lợi Việt Nam - Trung Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất. Đồng thời, đây cũng là chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Lãnh đạo Chính phủ Việt Nam kể từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đại dịch Covid-19 bùng phát.

Tại Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc, hai bên đi sâu trao đổi và xác định một số trọng tâm công tác thời gian tới nhằm thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc phát triển bền vững. Trong đó, đáng chú ý là việc nhất trí thúc đẩy tổ chức các chuyến thăm cấp cao khi điều kiện cho phép và duy trì tiếp xúc với hình thức phù hợp khi tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp; triển khai hiệu quả hợp tác giữa hai Đảng; phát huy vai trò quan trọng của hai Bộ Ngoại giao trong việc điều phối, thúc đẩy quan hệ hai nước; triển khai tốt các cơ chế giao lưu, hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật; trao đổi kinh nghiệm và triển khai hợp tác về phòng, chống dịch Covid-19, nối lại các chuyến bay thương mại, tạo thuận lợi cho việc qua lại về người và hàng hóa.

Hai bên nhất trí tiếp tục thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, đầu tư phát triển bền vững. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đề nghị Trung Quốc tạo điều kiện để hoạt động thương mại Việt - Trung và khuyến khích doanh nghiệp Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Đồng thời, chỉ đạo giải quyết triệt để các vướng mắc, tồn đọng tại một số dự án hợp tác.

Về vấn đề biên giới lãnh thổ, hai bên đã trao đổi một cách toàn diện. Về biên giới trên đất liền, hai bên nhất trí tăng cường phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới, nghiêm túc tuân thủ các quy định của 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền và các thỏa thuận liên quan. Về vấn đề trên biển, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã nêu quan ngại trước những diễn biến phức tạp ở Biển Đông gần đây; đề nghị hai bên kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp tình hình, mở rộng tranh chấp, tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông. Hai bên nhất trí tuân thủ nhận thức chung cấp cao và Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc; tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; thúc đẩy các cơ chế đàm

phán về vấn đề trên biển đạt kết quả thực chất; thực hiện toàn diện, hiệu quả DOC; thúc đẩy đàm phán COC sớm đạt kết quả thực chất.

Để nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, thông tin, tuyên truyền cần chuyển tải rõ ràng, nhất quán đường lối đối ngoại của Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; đồng thời, thể hiện sự coi trọng mối quan hệ “vừa là đồng chí, vừa là anh em” với Trung Quốc, mong muốn đưa quan hệ hai nước tiếp tục phát triển thực chất, hiệu quả.

Hai là, nhấn mạnh kết quả của Phiên họp lần thứ 14 và hiệu quả của cơ chế Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc.

Ba là, nâng cao cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng để chống phá, tuyên truyền xuyên tạc về lập trường, quan điểm của Việt Nam, về quan hệ hai nước. Đồng thời, tăng cường đấu tranh, phản bác với các thông tin sai sự thật, thiếu kiểm chứng, đặc biệt là trên mạng xã hội, nhằm kích động nhân dân, gây phương hại tới quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước.

TÌNH HÌNH THỊ XÃ LA GI

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH SỐ 89-KH/TU, NGÀY 22/7/2022 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ (KHÓA XI) THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU, NGÀY 24/10/2021 CỦA TỈNH ỦY VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Tập trung phát triển du lịch trở thành trụ cột trong phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển thị xã theo hướng đô thị Thương mại - Dịch vụ - Du lịch phía Nam của tỉnh, phấn đấu đạt thành phố trực thuộc tỉnh và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III vào năm 2025 mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã La Gi lần thứ XI đã đề ra.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng và đa dạng các loại hình dịch vụ du lịch đủ sức đáp ứng nhu cầu tăng lượng du khách đến thị xã. Tăng số lượng dự án du lịch đi vào hoạt động gắn với nâng cao tính chuyên nghiệp, đảm bảo dịch vụ du lịch chất lượng, đa dạng, bền vững, an toàn. Tăng cường hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến đầu tư du lịch.

- Phần đầu thu hút du khách đến thị xã ngày càng tăng, thời gian lưu trú dài hơn, mức chi tiêu nhiều hơn và tỷ lệ khách du lịch quay trở lại cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2025: Thị xã La Gi đón từ 800.000 đến 900.000 lượt khách. Doanh thu từ hoạt động du lịch trên 2.000 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 – 2025 từ 15 - 20% năm. Hoàn thành và đưa vào khai thác 04 điểm du lịch cộng đồng; mỗi năm có thêm dự án du lịch được chấp thuận đầu tư đi vào hoạt động.

- Phần đầu đến năm 2030: Đón 2 triệu lượt khách, doanh thu từ hoạt động du lịch đạt từ 5.000 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 20 - 22%/năm.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng quy hoạch, đề án phát triển du lịch

- Trên cơ sở quy hoạch tổng thể thị xã, rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch về phát triển du lịch thị xã đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, định hình không gian phát triển du lịch ở một số khu vực ven biển và các khu vực tiềm năng phù hợp cho loại hình du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, sinh thái, ẩm thực.

- Thường xuyên phối hợp với sở, ngành của tỉnh kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã chấp thuận đầu tư, tạo điều kiện để các dự án triển khai xây dựng và đi vào hoạt động; kiến nghị UBND tỉnh thu hồi các dự án du lịch không chấp hành đầy đủ các yêu cầu đã cam kết để giao cho các nhà đầu tư thật sự có năng lực, kinh nghiệm và quyết tâm đầu tư tại địa phương.

- Chú trọng công tác đền bù giải tỏa, giải quyết khiếu kiện, giao mặt bằng để các nhà đầu tư sớm triển khai dự án. Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả các vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo thuận lợi tối đa, thu hút nhà đầu tư.

2.2. Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch

- Huy động tối đa nguồn lực của các thành phần kinh tế để tiếp tục đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng du lịch gắn với xây dựng và chỉnh trang đô thị.

- Tranh thủ nguồn vốn cấp trên nâng cấp một số tuyến đường chủ đạo phục vụ và phát triển du lịch. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật

tự đô thị, giao thông, vệ sinh môi trường¹... để phục vụ tốt phát triển du lịch và nâng cao chất lượng phục vụ các loại hình du lịch.

- Tăng cường đầu tư phát triển các dịch vụ: Cấp điện, cấp nước, viễn thông, các bến bãi, điểm đỗ xe du lịch, tuyến xe buýt, hệ thống nhà vệ sinh, thùng rác công cộng ở các điểm du lịch, công viên.

2.3. Nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm du lịch

- Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; tăng cường hướng dẫn hoạt động dịch vụ phục vụ du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch, vận chuyển khách, ăn uống, mua sắm, điểm vui chơi giải trí nâng cao chất lượng phục vụ du khách và thường xuyên tái đầu tư đổi mới cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Tăng cường quản lý, củng cố, trùng tu, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử đang được khai thác hiệu quả; tiếp tục tạo ra những cảnh quan mới tại các điểm du lịch.

- Kêu gọi đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ du lịch mới, hấp dẫn, nhất là đầu tư các dự án có quy mô lớn, đầu tư khu vui chơi giải trí cao cấp, trung tâm mua sắm.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch theo định hướng:

+ Du lịch biển, thể thao, giải trí, trọng tâm là xây dựng tuyến đường ven biển.

+ Du lịch văn hoá: Nâng tầm Lễ hội Văn hoá Dinh Thầy Thím; khôi phục, giữ gìn, bảo tồn các cơ sở tín ngưỡng, lễ hội truyền thống vùng biển (Đình, Vạn). Phát triển các sản phẩm truyền thống và ẩm thực đặc trưng của thị xã.

+ Du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe: Hình thành các khu du lịch nghỉ dưỡng thân thiện với môi trường, hòa hợp với thiên nhiên, phát triển quy mô các cơ sở chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ.

+ Du lịch sinh thái: Hình thành các loại hình du lịch khai thác thế mạnh của rừng, biển, sông, hồ,... Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư du lịch sinh thái, nhà vườn, vườn rừng.

+ Du lịch cộng đồng, ẩm thực: Huy động sự tham gia các dịch vụ phục vụ du khách của người dân địa phương,... Hình thành các khu ẩm thực có chất lượng, dịch vụ du lịch đêm,...

2.4. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư về phát triển du lịch dưới nhiều hình thức thích hợp, đa dạng; có biện pháp quảng bá giới thiệu tiềm năng, lợi thế của địa phương, nâng cao chất lượng

¹ Sắp xếp trật tự, quản lý kinh doanh mua bán, bố trí, cải tạo cảnh quan tại các điểm du lịch: Ngánh Tam Tân - Tân Tiến, Đồi Dương - Bình Tân, Cam Bình - Tân Phước, Di tích lịch sử văn hóa Dinh Thầy Thím,...

và tổ chức tốt các sự kiện văn hóa, thể thao, các hoạt động lễ hội trên địa bàn để thu hút du khách.

- Đảm bảo nguồn kinh phí nhà nước và kinh phí xã hội hóa để thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch; tạo điều kiện để các doanh nghiệp đưa các sản phẩm du lịch đến thị xã. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ xúc tiến du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

2.5. Cải thiện môi trường đầu tư để thu hút đầu tư phát triển du lịch

- Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, thủ tục liên quan tới doanh nghiệp, nhà đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư du lịch nhằm tạo môi trường đầu tư thật sự thuận lợi, thông thoáng, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm năng đầu tư phát triển du lịch thị xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động du lịch và dịch vụ liên quan.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hoạt động du lịch bằng nhiều hình thức.

2.6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch; phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường quản lý môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách

- Quản lý và thực hiện tốt các quy hoạch; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng, du lịch,... trên địa bàn để thu hút đầu tư, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; thực hiện thông tin kịp thời, đầy đủ về các dự án đầu tư nhằm tạo sự tin tưởng, đồng thuận cao trong Nhân dân.

- Quan tâm củng cố, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý du lịch, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban quản lý các điểm du lịch cộng đồng.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, xử lý kịp thời những sai sót xảy ra trong hoạt động du lịch, dịch vụ du lịch hoặc làm ảnh hưởng đến phát triển du lịch; phối hợp làm tốt công tác hậu kiểm đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư. Tăng cường các biện pháp quản lý trật tự xã hội, giá cả thị trường, kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện hiệu quả các biện pháp giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp (chú ý xử lý thật tốt nước thải, rác thải); xử lý kịp thời các hành vi vi phạm gây tác động xấu đến môi trường, cảnh quan; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho khách du lịch; có biện pháp phòng, chống tai nạn trên biển.

- Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lịch sử, văn hóa kinh doanh, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, ngoại ngữ, ... cho đội ngũ lao động trực tiếp phục vụ du khách trên địa bàn thị xã.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH SỐ 90-KH/TU, NGÀY 22/7/2022 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ (KHÓA XI) THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 08-NQ/TU, NGÀY 28/12/2021 CỦA TỈNH ỦY VỀ ĐẨY MẠNH HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển, giải quyết cơ bản những nhu cầu cấp bách, từng bước hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thị xã. Phân đầu trong giai đoạn 2021 - 2025, huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 9.000 tỷ đồng (trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước chiếm khoảng 12 - 14%; vốn ngoài ngân sách chiếm khoảng 86 - 88%), chi đầu tư phát triển từ ngân sách bình quân hàng năm chiếm khoảng 20% tổng chi ngân sách thị xã.

- Đến năm 2025, cơ bản hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thị xã tương đối đồng bộ, bảo đảm kết nối với các vùng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2. Định hướng đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trên một số lĩnh vực chủ yếu

Từ đầu năm 2021 đến nay, tổng nguồn vốn thực hiện đầu tư toàn xã hội đạt 2.694 tỷ đồng, đạt 29,93% kế hoạch dự kiến đề ra (giai đoạn 2021 – 2025)².

Để đạt được đạt mục tiêu đề ra cho giai đoạn 2021 – 2025, thị xã tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực lợi thế, các dự án quan trọng, cấp thiết của thị xã bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất của thị xã; theo đó, giai đoạn 2022 – 2025 thị xã La Gi cần tiếp tục tập trung đầu tư trên một số lĩnh vực chủ yếu sau:

2.1. Về hạ tầng giao thông, đô thị

² Trong đó: Nguồn vốn thực hiện từ ngân sách nhà nước 574 tỷ đồng, chiếm 21,31%, chủ yếu tập trung đầu tư nâng cấp hạ tầng đô thị như: Nâng cấp 8 tuyến đường nội thị; sửa chữa, nâng cấp đường Thống Nhất, đường Nguyễn Du, đường Hùng Vương (đoạn 1, 2), đường Võ Thị Sáu; đường Nguyễn Trường Tộ (đoạn 1); nâng cấp đường Phùng Hưng (Đinh qua Mộ Thầy Thím), đường Hồ Tùng Mậu (Động Râm Xanh); sửa chữa, cải tạo điện chiếu sáng đường Thống Nhất, đường Nguyễn Huệ, đường Nguyễn Trường Tộ; lát vỉa hè các tuyến đường phường Phước Hội; lát vỉa hè, trồng cây xanh, điện chiếu sáng đường Nguyễn Du; làm mới cầu Máng Láng Đá,....

Tổng vốn thực hiện ngoài ngân sách nhà nước 2.120 tỷ đồng, chiếm 78,69% nguồn vốn tập trung từ các dự án ngoài ngân sách đang triển khai Khu đô thị mới Đông Tân Thiện, Khu đô thị mới Tây Tân Thiện, khu đô thị mới Phước Hội, khu đô thị mới Tân Thiện và công trình xây dựng dân dụng của người dân.

- Xây dựng đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông tạo kết nối liên thông giữa các loại hình vận tải: đường bộ, đường thủy, giữa hệ thống đường bộ quốc gia, hệ thống đường tỉnh, liên huyện, nội thị đáp ứng nhu cầu giao thông của doanh nghiệp, người dân góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, theo đó:

- Phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh đề xuất UBND tỉnh xem xét bố trí vốn từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc Trung ương hỗ trợ để sớm đầu tư xây dựng các công trình: Đường nối từ trục đường ven biển đến Quốc lộ 1A, huyện Hàm Tân; Tuyến tránh ĐT 719; Đường và kè hai bên bờ sông Dinh; Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 55; Tuyến tránh Quốc lộ 55,....

- Phối hợp các Sở, ngành của tỉnh để triển khai thi công hoàn thành các dự án giao thông có tính liên kết vùng trong tỉnh, gồm: Các tuyến đường ven biển (ĐT.719, ĐT.719B đoạn Hòn Lan - Tân Hải);....

- Đầu tư hoàn thành các tuyến đường trên địa bàn thị xã đã được phê duyệt chủ trương đầu tư trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025.

- Huy động các nguồn lực đầu tư nạo vét, khơi thông luồng lạch cho tàu thuyền.

- Tiếp tục phát triển giao thông nông thôn, hẻm nội thị theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” và Đề án giao thông nông thôn đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

- Tranh thủ các nguồn vốn ngân sách tỉnh, Trung ương và vốn vay ODA để đẩy nhanh đầu tư hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải, rác thải.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch ven biển, nâng cấp hạ tầng giao thông đô thị gắn với các công trình phục vụ chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường, các khu dân cư, khu đô thị, tái định cư trên địa bàn.

2.2. Hạ tầng nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Có giải pháp huy động các doanh nghiệp tham gia xây dựng kè biển bảo đảm tính đồng bộ, mỹ quan, hiệu quả. Quan tâm đầu tư nâng cấp các hồ, đập, bảo đảm an ninh, an toàn công trình và an toàn nguồn nước.

- Lồng ghép, huy động nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình nước sạch nông thôn, đảm bảo việc cung cấp nguồn nước ổn định cho các nhà máy nước hoạt động thường xuyên và chủ động nguồn nước sinh hoạt cho người dân.

- Triển khai dự án xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao có hạ tầng hoàn thiện (điện, nước, giao thông, viễn thông...) để kêu gọi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình đầu tư sản xuất.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Tiếp tục phối hợp thực hiện dự án kênh chuyển nước hồ Sông Dinh 3 - hồ Núi Đất.

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền, kè biển, các dự án tái định cư cho các khu vực có nguy cơ sạt lở, triều cường, các công trình, dự án phát triển nông nghiệp và phòng, chống thiên tai theo quy hoạch.

2.3. Hạ tầng công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- *Về hạ tầng các cụm công nghiệp:* Tập trung chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng cụm công nghiệp Tân Bình 1 để thu hút các dự án đầu tư thứ cấp. Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp tháo gỡ khó khăn, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp còn lại và thu hút dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn.

- *Về hạ tầng năng lượng điện:* Phối hợp, tạo điều kiện để ngành điện tập trung xây dựng hạ tầng phát triển lưới điện đến các cụm công nghiệp, các điểm công nghiệp và các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; nâng cấp mạng lưới điện đô thị và nông thôn đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

- *Về hạ tầng thương mại, dịch vụ:* Tiếp tục đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các nguồn vốn cho đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ; phát triển các siêu thị, các trung tâm thương mại lớn..., phục vụ tốt nhu cầu kinh doanh, mua sắm, đi lại của người dân và du khách. Tăng cường xã hội hóa đầu tư chợ nông thôn.

2.4. Hạ tầng thông tin, chuyển đổi số và khoa học - công nghệ

- Thực hiện kế hoạch của tỉnh về phát triển hạ tầng số với lộ trình phù hợp, phục vụ tốt yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tăng cường quản lý, phát triển cơ sở hạ tầng và chất lượng dịch vụ viễn thông. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông bằng rộng cố định và di động công nghệ 4G, 5G.

- Tranh thủ tối đa, phát huy hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ và các nguồn vốn khác của Tỉnh, Trung ương, kết hợp nguồn lực Nhà nước với các nguồn lực xã hội để đầu tư hạ tầng số phục vụ yêu cầu chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Tăng cường huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, chủ đầu tư và nhân dân để thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút tiềm lực đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số theo hình thức xã hội hóa.

2.5. Hạ tầng y tế

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài ngân sách Nhà nước để đẩy mạnh đầu tư hạ tầng và xã hội hóa ngành y tế, nhất là y tế dự phòng đủ khả năng đáp ứng trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Khuyến khích, kêu gọi, huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh, nhất là khám, chữa bệnh ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ gắn với du lịch nghỉ dưỡng, điều dưỡng, dưỡng lão...

- Tranh thủ các nguồn vốn để tiếp tục đầu tư nâng cấp hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bệnh viện đa khoa khu vực La Gi, phòng khám đa khoa khu vực Tân Hải, Trung tâm Y tế và các trạm y tế phường xã.

2.6. Hạ tầng giáo dục, đào tạo

- Tăng cường thu hút, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện tốt Đề án về đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, khuyến khích phát triển mạng lưới giáo dục, đào tạo ngoài công lập.

- Ưu tiên nguồn vốn ngân sách và đẩy mạnh xã hội hóa để đầu tư mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

- Đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo nghề; thu hút đầu tư trường dạy nghề.

2.7. Hạ tầng văn hóa, thể thao và du lịch

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình Trung tâm Văn hóa; Trung tâm thể dục - thể thao. Đầu tư nâng cấp sân vận động, hồ bơi, sân tennis,...Bố trí ngân sách Nhà nước kết hợp đóng góp xã hội để đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa - thể thao gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Ưu tiên bố trí vốn ngân sách và huy động các nguồn lực để trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa; đầu tư công viên, quảng trường biển, bãi đậu xe,...; thu hút đầu tư các khu vui chơi giải trí quy mô lớn,... phục vụ nhu cầu của người dân và yêu cầu phát triển du lịch.

- Có giải pháp phù hợp kêu gọi và thu hút các nhà đầu tư có uy tín, năng lực tài chính mạnh, phù hợp với việc xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Một số giải pháp chủ yếu

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp chủ yếu về đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2025 tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 28/12/2021 của Ban chấp

hành Đảng bộ tỉnh (khoá XIV), các văn bản chỉ đạo của HĐND tỉnh, UBND tỉnh liên quan đến đầu tư công năm 2022 và giai đoạn 2021-2025. Cụ thể như sau:

3.1. Về công tác xây dựng, quản lý và thực hiện quy hoạch

- Thực hiện có hiệu quả quy hoạch không gian phát triển kinh tế - xã hội thị xã tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Làm tốt công tác quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các đồ án quy hoạch sau khi được phê duyệt tổ chức công bố công khai kịp thời, đúng quy định giúp người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin quy hoạch, tìm kiếm cơ hội, triển khai đầu tư.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các ngành chức năng, nhất là người đứng đầu trong việc xây dựng, quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, ổn định, mang tính chiến lược lâu dài, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất và giải quyết vấn đề chông chéo quy hoạch trên địa bàn; các công trình, dự án đưa vào quy hoạch phải đảm bảo tính khả thi, bám sát định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2030.

- Thực hiện nghiêm trình tự giải quyết thủ tục đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công, về ưu đãi, thu hút đầu tư, chính sách thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ tái định cư... trên địa bàn thị xã và đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thị xã.

3.2. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước

- Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, công tác quản lý thu và chống thất thu ngân sách nhà nước; khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ quỹ đất.

- Bố trí chi ngân sách theo hướng tập trung, dồn lực vào các dự án, công trình có tính chất tạo ra động lực mới, không gian mới để phát triển kinh tế; các dự án tạo quỹ đất đầu giá, các dự án tái định cư, các dự án kết nối liên vùng khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh và nâng cao năng lực cạnh tranh của thị xã.

- Ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công của thị xã và vốn đầu tư công của tỉnh cho các công trình, dự án trọng điểm, bức xúc, công trình chuyển tiếp... để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

- Tích cực phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành của tỉnh để tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, tỉnh hỗ trợ để đầu tư các công trình bức xúc cần thiết trên địa bàn.

3.3. Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn khu vực kinh tế tư nhân và nguồn vốn khác

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI), chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 07/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường giới thiệu tiềm năng, thế mạnh để mời gọi, thu hút các nhà đầu tư lớn, có tiềm lực tài chính và năng lực thực hiện đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thị xã.

- Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tạo điều kiện cho các dự án sớm triển khai đầu tư, kiên quyết kiến nghị tỉnh thu hồi đối với nhà đầu tư không có năng lực, chậm triển khai nhưng không có lý do chính đáng.

3.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để nhân dân đồng tình ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong quá trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thị xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở rút ngắn thời gian, giảm thiểu hồ sơ, quy trình, thủ tục theo cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" và dịch vụ công trực tuyến theo quy định. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng, ban, ngành chức năng và các địa phương trong việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

- Tích cực tạo điều kiện hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai; về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai của chính quyền cấp cơ sở. Thực hiện nghiêm công tác thẩm định dự án, bảo đảm hiệu quả, chất lượng công trình, gắn với bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng - an ninh.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, bảo vệ khoáng sản tại các dự án đã được cấp phép tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia trên địa bàn thị xã theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và các cơ chế, chính sách có liên quan trong quá trình thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ tái định cư để triển khai thực hiện các công trình, dự án.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, bảo đảm việc huy động, sử dụng các nguồn vốn đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, lãng phí, gây thất thoát các nguồn vốn đầu tư.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH SỐ 91-KH/TU, NGÀY 22/7/2022 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ (KHÓA XI) THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TU, NGÀY 31/12/2021 CỦA TỈNH ỦY VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Phát triển công nghiệp trở thành trụ cột kinh tế, tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thị xã.

- Tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyên đổi số để nâng cao năng suất, giá trị gia tăng các sản phẩm công nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Giai đoạn 2020 - 2025:*

+ Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân đạt 2.000 tỷ đồng; Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 200 triệu USD.

+ Thị xã có ít nhất 01 cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh lấp đầy trên 50% diện tích.

- *Giai đoạn 2026 - 2030:* Hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp hiện có.

2. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

2.1. Nâng cao chất lượng lập quy hoạch và quản lý quy hoạch; đẩy mạnh huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ phát triển công nghiệp

- Tập trung lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các phương án phát triển hạ tầng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trong Quy hoạch của thị xã thời kỳ 2021 – 2030, định hướng đến năm 2050 và quản lý, thực hiện có hiệu quả quy hoạch.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh vị trí Cụm công nghiệp Tân Bình 2 sang vị trí mới dự kiến quy hoạch có quy mô 61 ha tiếp giáp Cụm công nghiệp Tân Bình 1 để thu hút các dự án phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp phụ trợ.

- Tiếp tục thu hút các dự án phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp phụ trợ.

- Chú ý khắc phục tình trạng chồng lấn quy hoạch giữa các ngành, lĩnh vực với quy hoạch phát triển công nghiệp.

- Tiếp tục đôn đốc, chủ động phối hợp các sở, ngành của tỉnh sớm đầu tư nâng cấp tuyến giao thông huyết mạch (đoạn quốc lộ 55, tuyến đường tránh quốc lộ 55 và các trục đường chính vào các cụm, điểm công nghiệp tập trung như: đường Lê Đức Thọ và Lương Đình Của).

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, quỹ đầu tư để đầu tư phát triển công nghiệp.

2.2. Tập trung thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp

- *Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản:*

+ Đẩy mạnh thu hút, kêu gọi đầu tư tạo đột phá trong phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với các sản phẩm lợi thế của thị xã như: Hải sản, nước mắm, thanh long... với quy mô phù hợp, công nghệ hiện đại, tạo giá trị gia tăng cao. Xây dựng và triển khai các giải pháp đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu đầu vào cho công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ sản xuất, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo đảm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- *Công nghiệp phụ trợ và các ngành công nghiệp khác:*

+ Phát triển một số ngành: Sản xuất nguyên vật liệu, phụ liệu ngành dệt - may, da - giày; sản xuất thiết bị điện, linh kiện điện tử; vật liệu mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phần mềm và công nghiệp môi trường; công nghiệp cơ khí, đóng, sửa tàu thuyền phục vụ đánh bắt xa bờ; sản xuất vật liệu xây dựng, cung cấp điện, nước, xử lý rác thải, nước thải..., nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển bền vững.

+ Quản lý, khai thác, tái sử dụng có hiệu quả chất thải rắn trong sinh hoạt, sản xuất các phế phẩm, trang thiết bị, phương tiện... đã hết hạn sử dụng, có nguy cơ phát thải độc hại, gây ô nhiễm môi trường.

2.3. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư, khai thác tốt các nguồn lực phục vụ phát triển công nghiệp

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận tài chính, tín dụng, đất đai,... Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp, Điểm công nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất công nghiệp. Thực hiện tốt phương châm “Lấy đầu tư công thúc đẩy, dẫn dắt đầu tư tư”.

- Xây dựng, ban hành bộ tiêu chí kêu gọi đầu tư đối với từng ngành, lĩnh vực công khai, minh bạch, bình đẳng, hấp dẫn.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư của thị xã. Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực tài chính, công nghệ hiện đại, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, sử dụng nguyên liệu, linh kiện, phụ kiện sản xuất trong nước, nhất là công nghiệp năng lượng, chế biến, chế tạo, cơ khí, điện tử và công nghiệp phụ trợ, nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế của thị xã.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng kênh phân phối trong và ngoài nước, nhất là hàng hóa chế biến; triển khai các giải pháp đồng bộ để tận dụng tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã ký kết như EVFTA, CPTPP đối với các mặt hàng chế biến nông, lâm, thủy sản. Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất - chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao khả năng cung cấp nguyên liệu chế biến, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng sản phẩm chế biến, tiêu thụ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư chuyên đổi số và nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp, tăng năng suất lao động. Phát triển nhanh thương mại điện tử.

2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp; quan tâm đầu tư, phát triển, đổi mới trang thiết bị, nâng cao chất lượng đào tạo các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn thị xã. Tăng cường đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, tác phong công nghiệp cho lực lượng lao động, chú ý đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự đào tạo hoặc liên kết đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, người lao động. Tăng cường tuyên truyền, vận động gắn với kiểm tra, giám sát doanh nghiệp thực hiện chính sách an sinh xã hội (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp...) cho người lao động. Tạo thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia nghiên cứu, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động.

- Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội, gắn với đầu tư hạ tầng thiết yếu về giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa,...

2.5. Bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh trật tự và an toàn dịch bệnh trong phát triển công nghiệp

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đăng ký đầu tư theo quy định. Các cụm công nghiệp đầu

tư mới phải đảm bảo đồng bộ và đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường, kiên quyết không đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng kinh tế; ưu tiên lựa chọn các dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp sản xuất công nghiệp áp dụng quy trình sản xuất sạch, sử dụng năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; kiên quyết xử lý theo quy định đối với các trường hợp gây ô nhiễm, tác động xấu đến môi trường.

- Tăng cường quản lý và giữ vững an ninh, trật tự và an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, tập trung phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội tại các cụm công nghiệp và các địa bàn có đông công nhân sinh sống; kịp thời ngăn chặn, xử lý tốt các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

- Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc, giải pháp phòng, chống dịch bệnh nói chung và dịch bệnh Covid-19 phù hợp trong từng thời điểm; hạn chế thấp nhất nguy cơ dịch bệnh bùng phát trong các cụm công nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất - kinh doanh và ổn định đời sống của người lao động.

2.6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về phát triển công nghiệp

- Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các ngành, địa phương trong lĩnh vực công nghiệp. Rà soát, cơ cấu lại hệ thống quản lý công nghiệp ở các cấp, bảo đảm tập trung, thông suốt, hiệu quả, có phân công, phân cấp rõ ràng; thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý trong hoạch định và thực thi chính sách; khắc phục kịp thời tình trạng không thống nhất, thực thi kém hiệu quả các quy định pháp luật. Tiếp tục duy trì các kênh đối thoại giữa chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đã được chấp thuận đầu tư; chú ý công tác hậu kiểm. Kiên quyết chấm dứt hoạt động và thu hồi chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đối với các dự án không triển khai, chậm triển khai hoặc triển khai không đúng mục đích, mục tiêu của dự án, gây lãng phí tài nguyên đất đai.

- Tăng cường áp dụng quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm công nghiệp. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong sản xuất công nghiệp, bảo đảm môi trường lành mạnh trong sản xuất, kinh doanh.

VĂN BẢN MỚI**Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường**

Nghị định quy định cụ thể mức xử phạt đối với vi phạm về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp. Cụ thể, phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi đốt ngoài trời phụ phẩm từ cây trồng cạnh khu vực dân cư, sân bay, các tuyến giao thông chính. Phạt tiền từ 10 - 15 triệu đồng đối với hành vi không đăng ký, kiểm kê, báo cáo và quản lý thông tin về hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y theo quy định; sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sai quy định và gây ô nhiễm môi trường. Đối với hành vi không thực hiện việc đánh giá và kiểm soát hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y theo quy định bị phạt tiền từ 30 - 50 triệu đồng. Phạt tiền từ 50 - 70 triệu đồng đối với hành vi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép và gây ô nhiễm môi trường. Đối với hành vi nhập khẩu hóa chất, vật liệu chứa hóa chất nguy hại không đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường bị phạt tiền từ 50 - 100 triệu đồng. Thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước bị phạt đến 50 triệu đồng

Nghị định cũng quy định mức phạt đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường kéo dài. Cụ thể, phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với hành vi rò rỉ, thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước trái quy định về bảo vệ môi trường. Đối với hành vi thải các nguồn gây dịch bệnh vào môi trường bị áp dụng hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước (nước ngầm, nước mặt bên trong và ngoài khuôn viên của cơ sở) hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đất, nước, không khí xung quanh bị xử phạt như sau: Phạt tiền từ 50 - 80 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật dưới 03 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc dưới 05 lần đối với thông số môi trường thông thường. Phạt tiền từ 80 - 100 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 03 lần đến dưới 05 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 05 lần đến dưới 10 lần đối với thông số môi trường thông thường. Phạt tiền từ 100 - 150 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 05 lần trở lên đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 10 lần trở lên đối với thông số môi trường thông thường.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2022./.